

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin
trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2019

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) NĂM 2018

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- 100 % thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị được công khai trên hệ thống cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước qua việc liên kết với Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh (<http://motcua.daknong.gov.vn>) để bảo đảm hoạt động cung cấp thông tin, kết quả về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa điện tử liên thông.

19/19 Sở, Ban, ngành; 08/08 UBND các huyện, thị xã và 71/71 xã, phường, thị trấn đã triển khai Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một Cửa điện tử liên thông tại địa chỉ <http://motcua.daknong.gov.vn> được tích hợp toàn tỉnh trên cùng một hệ thống; trong đó:

- Có 5.265 (100%) thủ tục hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh đã được cung cấp trực tuyến mức độ 2 và thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế Một cửa điện tử liên thông.

- Có 946 thủ tục hành chính được cung cấp, tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, chiếm tỷ lệ 17,96%.

- Có 46 thủ tục hành chính được cung cấp, tiếp nhận trực tuyến mức độ 4, chiếm tỷ lệ 0,87%.

2. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

- Hệ thống Quản lý văn bản (<http://qlvb.daknong.gov.vn>) và Thư điện tử công vụ (<http://mail.daknong.gov.vn>) được triển khai tập trung từ cấp tỉnh cấp xã phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin.

- Hiện nay, hơn 75% văn bản điện tử trong công tác hành chính hằng ngày từ UBND tỉnh đến cấp xã được chuyển trên môi trường mạng, trong đó khoảng 15% chuyển song song văn bản điện tử và văn bản giấy, thay thế đáng kể về văn bản giấy, rút ngắn thời gian xử lý văn bản. UBND tỉnh có nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành quyết liệt việc sử dụng văn bản điện tử trong xử lý công việc hằng ngày trên môi trường mạng.

- Đã cấp hơn 1.600 chứng thư số và chữ ký số cho các cơ quan, tổ chức, các đơn vị sự nghiệp công lập (cả sự nghiệp y tế và giáo dục), cán bộ lãnh đạo, quản lý, kế toán trưởng từ cấp tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đã được triển khai, xây dựng với 09 điểm cầu phục vụ các cuộc họp trực tuyến giữa UBND tỉnh với Trung ương, UBND tỉnh với UBND cấp huyện.

3. Hạ tầng kỹ thuật và nhân lực

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đã được đầu tư từ năm 2011 vận hành tập trung Cổng/trang thông tin điện tử, Thư điện tử công vụ, Thư viện điện tử tỉnh,...

- 100% Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện có Trang thông tin điện tử, góp phần cung cấp thông tin theo quy định phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Khoảng 90% cán bộ, công chức của cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã được trang bị máy tính cho công việc và kết nối Internet băng thông rộng. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh đã được triển khai đến tất cả các cơ quan.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đã được triển khai 09 điểm cầu tại UBND tỉnh tới UBND các huyện, thị xã.

- Hầu hết các cơ quan, đơn vị đã bố trí công chức phụ trách CNTT.

4. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch năm 2018 và Kế hoạch 5 năm

Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 với 08 nhiệm vụ, hiện Sở Thông tin và Truyền thông đang triển khai 7 nhiệm vụ, UBND thị xã triển khai 01 nhiệm vụ. Dự kiến các nhiệm trên đều được triển khai hoàn thành theo tiến độ và đáp ứng yêu cầu Kế hoạch 05 năm.

II. NHỮNG VƯỚNG MẮC, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

- Hạ tầng CNTT của tỉnh nhìn chung còn hạn chế, chưa được đầu tư nâng cấp để đáp ứng yêu cầu về triển khai ứng dụng. Hệ thống bảo mật cho Trung tâm dữ liệu và đa số mạng nội bộ các cơ quan, đơn vị đầu tư còn nhiều hạn chế và tiềm ẩn nguy cơ về mặt an toàn thông tin. Đa số các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã chưa được đầu tư các thiết bị bảo mật thiết yếu và thiết bị lưu trữ dữ liệu dự phòng.

- Chưa có sự lồng ghép các dự án ứng dụng với các chương trình dự án xây dựng của các ngành khác. Do đó, chưa huy động được nguồn lực của các ngành khác cho công tác ứng dụng CNTT.

- Chưa có cơ chế hỗ trợ, ưu đãi cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin nên rất khó khăn trong việc tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc trong cơ quan nhà nước tại tỉnh

- Chưa triển khai xây dựng và phát triển công nghiệp CNTT, chưa có cơ chế chính sách để thu hút đầu tư trong lĩnh vực CNTT nhằm tạo việc làm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đầu tư phần cứng, phần mềm chưa đồng bộ, chưa chú trọng về kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin.

- Người dân chưa có thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Căn cứ lập kế hoạch

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006.
- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005.
- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015.
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
- Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ.
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.
- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020.
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.
- Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 các bộ, ngành, địa phương triển khai năm 2017.
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020.
- Công văn số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015 của Bộ Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0.
- Quyết định số 682/QĐ-UBND, ngày 04/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến 2025”.
- Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 – 2020.
- Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 – 2020.
- Quyết định số 672a/QĐ-UBND ngày 04/05/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông.

- Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông phiên bản 1.0.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn với quá trình cải cách hành chính, tăng cường sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, lưu trữ điện tử; đồng thời, giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng hiệu quả để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính nhà nước của tỉnh, góp phần nâng cao tính công khai minh bạch, thông tin quản lý của tỉnh nhằm cải thiện các chỉ số: Chính quyền điện tử, mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính của tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ điện tử trên môi trường mạng, phân đầu 30% hồ sơ được xử lý dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 10% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Trao đổi 100% văn bản điện tử và sử dụng chứng thư số, chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh theo quy định (văn bản không mật) qua Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) của tỉnh.

- Trên 70% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội; ứng dụng công nghệ thông tin để giảm số giờ thực hiện thủ tục Bảo hiểm xã hội.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công ích quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cung cấp thông tin kịp thời, thường xuyên, đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã theo quy định tại Điều 28, Luật công nghệ thông tin; Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về tính minh bạch thông tin.

- Triển khai các biện pháp an toàn thông tin Trung tâm dữ liệu, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm hoạt động ổn định, bảo mật, an toàn thông tin.

3. Nội dung kế hoạch

a) Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Thuê dịch vụ Trung tâm dữ liệu để triển khai Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông.

- Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông (LGSP), bao gồm các thành phần trực kết nối, liên thông cấp tỉnh; Hệ thống quản lý quy trình nghiệp vụ; Trục xác thực hệ thống tài khoản trong tỉnh, sẵn sàng tích hợp với quốc gia; Hệ thống dịch vụ dữ liệu, sẵn sàng kết nối, chia sẻ đến các cơ sở dữ liệu dùng chung hoặc có nhu cầu chia sẻ, tích hợp; Hệ thống

quả trị giao diện lập trình ứng dụng (API), hỗ trợ tìm kiếm API; Hệ thống quản trị ứng dụng; Hệ thống giám sát quy trình xử lý nghiệp vụ; Hệ thống bảng điều khiển ứng dụng, hiển thị tổng hợp báo cáo, dữ liệu,... để kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương.

- Nâng cấp, đầu tư mua sắm phần đầu 100% cán bộ công chức, viên chức cần thiết có máy tính để làm việc, ưu tiên đầu tư cấp xã. Rà soát, mua sắm máy quét (scan) tự động hai mặt, máy chụp (khổ A3) để số hóa tài liệu, hồ sơ, văn bản, xử lý văn bản, hồ sơ điện tử tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa, văn thư cơ quan, đơn vị.

- Duy trì hoạt động Trung tâm tích hợp dữ liệu hoạt động ổn định, bảo đảm thông suốt.

- Tăng dung lượng thuê bao đường truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) và đường truyền Internet bảo đảm hoạt động ổn định, tốc độ nhanh.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Triển khai dự án Chính quyền điện tử theo Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông tại Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông phiên bản 1.0.

- Tiếp tục thực hiện tốt Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành 03 cấp (từ cấp tỉnh đến cấp xã), nhất là đối với cấp xã để bảo đảm 100% văn bản được trao đổi, cung cấp hoàn toàn trên môi trường mạng theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc sử dụng văn bản và hồ sơ điện tử trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và triển khai kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia bảo đảm theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử với các Bộ, ngành Trung ương.

- Nâng cấp hoàn thiện Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức có địa chỉ thư điện tử công vụ để trao đổi thông tin trên môi trường mạng ổn định, bảo đảm an toàn thông tin mạng, sử dụng tài khoản người sử dụng (cán bộ) xác thực cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

- Mở rộng triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001:2015 (gọi là ISO điện tử) vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cung cấp thông tin kịp thời, thường xuyên và đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện thị theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-Cp ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên

trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và các thông tin khác nhằm nâng cao tính minh bạch, tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Xây dựng chức năng hỗ trợ người khuyết tật theo tiêu chuẩn WCAG phiên bản 1.0 được quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BTTTT ngày 14/9/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Triển khai Hệ thống một cửa điện tử đến cơ quan hành chính nhà nước các cấp (21 Sở, Ban, ngành, UBND 08 huyện, thị xã và UBND 71 xã, phường, thị trấn) Hệ thống một cửa điện tử liên thông, thông suốt theo chiều ngang (giữa Trung tâm hành chính công tỉnh với các Sở, Ban, ngành) và theo chiều dọc liên thông 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) xử lý hồ sơ điện tử qua mạng tại các bộ phận Một cửa điện tử các cơ quan hành chính nhà nước và Trung tâm hành chính công tỉnh phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh. Đồng thời, tích hợp với Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 theo lộ trình của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền cho các tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ khai thuế điện tử, nộp thuế được thực hiện trên môi trường mạng.

d) Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành

- Triển khai và hoàn thiện việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trên địa bàn tỉnh kết nối trực liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông (LGSP).

- Cập nhật thường xuyên, đầy đủ thông tin các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để khai thác, sử dụng phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã (có Phụ lục 1 kèm theo).

e) Phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát bố trí cán bộ chuyên trách CNTT theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức chuyên trách CNTT của tỉnh chuyên sâu về kỹ năng an toàn thông tin theo lộ trình Chương trình phát triển nguồn nhân lực CNTT tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 theo Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn khai thác các ứng dụng CNTT của tỉnh cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp nhằm sử dụng một cách có hiệu quả, nhất là tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và xử lý qua Hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

f) Về an toàn thông tin mạng

- Rà soát, mua sắm bổ sung các thiết bị chuyển mạch (Switch), thiết bị lưu trữ dự phòng (thiết bị lưu trữ ngoài qua mạng) có tính năng bảo mật để cấu hình, thiết lập chính sách bảo mật kết nối mạng. Kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin đối với các thiết bị có kết nối Internet (như camera giám sát, router, modem DSL...) trước khi đưa vào sử dụng; thiết lập cấu hình an toàn thông tin phù hợp với quy định, không sử dụng cấu hình mặc định của các thiết bị.

- Tổ chức rà quét lỗ hổng bảo mật Website của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, triển khai phần mềm phòng chống mã độc cho các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

4. Giải pháp

a) Giải pháp môi trường chính sách

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong cơ quan nhà nước tỉnh.

- Xây dựng quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước tỉnh.

- Xây dựng, triển khai phân loại về cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống CNTT của cơ quan nhà nước nhằm bảo đảm về đầu tư, thực hiện tốt các quy định về an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước.

- Tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, tập đoàn CNTT lớn cùng tham gia, triển khai các ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Gắn kết vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính cấp tỉnh, cấp huyện đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động hành chính của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp; đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, ngành về ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành công việc hằng ngày.

b) Giải pháp về tài chính

- Ưu tiên nguồn kinh phí đầu tư của tỉnh để triển khai dự án Chính quyền điện tử của tỉnh sau khi Dự án được phê duyệt.

- Tranh thủ ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về công nghệ thông tin giai đoạn 2019-2020.

- Thực hiện lồng ghép các nội dung về ứng dụng, phát triển CNTT trong các chương trình cải cách hành chính của tỉnh và các dự án, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực để nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Ưu tiên nguồn kinh phí sự nghiệp của tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp khai thác sử dụng các ứng

dụng công nghệ thông tin của tỉnh, triển khai ISO điện tử, đánh giá cấp độ an toàn thông tin, triển khai giải pháp phần mềm phòng chống mã độc, virus,

- Các cơ quan, đơn vị chủ động về ngân sách cho việc mua sắm trang thiết bị tin học, máy tính, thiết bị mạng nhằm bảo đảm điều kiện tối thiểu cho ứng dụng CNTT của từng cơ quan, đơn vị mình.

c) Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin trong hệ thống các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Triển khai thực hiện tốt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh trong cơ quan nhà nước tỉnh bảo đảm tính liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 – 2020;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính gắn với việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001:2015 và ISO điện tử

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời.

d) Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau như: Tổ chức Hội nghị, Hội thảo, đăng tải trên Cổng/trang thông tin điện tử, báo, đài phát thanh - truyền hình trong tỉnh, sổ tay hướng dẫn,...

- Tăng cường đào tạo kỹ năng về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, nhất là kiến thức về an toàn thông tin mạng; tăng cường đào tạo và truyền thông về sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

e) Bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý và toàn thể đội ngũ cán bộ cơ quan nhà nước bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Xây dựng triển khai ứng dụng CNTT gắn liền với đảm bảo an toàn thông tin.

5. Dự kiến danh mục các nhiệm vụ, dự án

Dự trù kinh phí: **15.756.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười lăm tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục 2 kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung, các dự án theo Kế hoạch này theo mục tiêu đã đề ra; bảo đảm tính hiệu quả, khả thi khi triển khai.

- Căn cứ vào nguồn vốn được giao phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai các chương trình mục tiêu về công nghệ thông tin tại tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp và hướng dẫn các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tiến độ triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, bảo đảm tiêu chí thành phần “Điểm số về độ mở của trang Web tỉnh” trong Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin. Triển khai việc xây dựng chức năng hỗ trợ người khuyết tật theo tiêu chuẩn WCAG phiên bản 1.0 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Quản lý, vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh bảo đảm thông suốt, ổn định, an toàn thông tin theo quy định. Triển khai kết nối, liên thông giữa Hệ thống quản lý văn bản và điều hành với Trục liên thông văn bản quốc gia bảo đảm thực hiện gửi nhận văn bản điện tử 4 cấp.

- Tham mưu UBND tỉnh việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và và Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Triển khai sử dụng hồ sơ điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh và liên thông hồ sơ điện tử với các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai Hệ thống một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm Bộ phận một cửa điện tử và cán bộ có liên quan giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến (mức độ 3, mức độ 4).

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan triển khai các nội dung được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Chương trình Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tỉnh Đắk Nông đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 theo Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 và Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 17/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục tỉnh.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì rà soát, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, sắp xếp cán bộ chuyên trách CNTT tại các cơ quan nhà nước tỉnh theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh về quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông.

- Thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 gắn với hoạt động ứng dụng CNTT, hiện đại nền hành chính công và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý nghiêm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân thiếu trách nhiệm trong ứng dụng CNTT, cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

5. Sở Tài chính

Cân đối nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách của tỉnh để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình trong Kế hoạch này.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng triển khai Dự án Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông; Cân đối các nguồn kinh phí đầu tư từ ngân sách của tỉnh để triển khai thực hiện các chương trình, dự án trong Kế hoạch này.

7. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống trên địa bàn tỉnh bảo đảm tiến độ.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu thực hiện tốt công tác bảo đảm bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan triển khai ứng dụng ISO điện tử trong việc thực hiện các thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước địa bàn tỉnh theo Quyết định số 512/QĐ-UBND, ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt Kế hoạch triển khai ISO điện tử trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020.

- Hỗ trợ các cơ quan nhà nước nghiên cứu phát triển những phần mềm mang tính chất cấp thiết. Thực hiện chuyển giao công nghệ, nhân rộng các giải pháp, mô hình, hệ thống CNTT trong và ngoài tỉnh đã triển khai có hiệu quả.

9. Đài Phát thanh truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội. Tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.

10. Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã

- Tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch, gắn với cải cách hành chính, chuẩn hóa quy trình làm việc của ngành, địa phương. Xây dựng kế hoạch triển khai thuộc phạm vi thực hiện của cơ quan, đơn vị mình phù hợp với mục tiêu, nội dung của kế hoạch chung. Tăng cường tuyên truyền ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp, dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử và các hình thức khác để người dân và doanh nghiệp biết khai thác sử dụng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan để thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển CNTT thuộc phạm vi của ngành, địa phương, bảo đảm đầu tư thực hiện các chương trình, dự án theo đúng nội dung, tiến độ, đạt kết quả.

- Quan tâm bố trí nguồn lực bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, kinh phí nâng cấp Đường truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh và đường truyền Internet bảo đảm hoạt động ổn định, tốc độ nhanh đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, đơn vị và công tác bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- Cập nhật thường xuyên, đầy đủ thông tin các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khai thác, sử dụng phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành do cơ quan, đơn vị quản lý (*theo phụ lục 2. Cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành*).

- Các cơ quan thuê dịch vụ công nghệ thông tin (Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế,...) có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc doanh nghiệp (bên cho thuê dịch vụ CNTT) quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin mạng theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục rà soát cải tiến quy trình công việc, thủ tục và chuẩn hóa nghiệp vụ, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO để triển khai ứng dụng CNTT hiệu quả.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống CNTT đã đầu tư như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Thư điện tử, hệ thống dịch vụ công, một cửa điện tử,...; Chỉ đạo thực hiện áp dụng quy trình Một cửa điện tử tại các cơ quan, địa phương đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình bảo đảm công tác tiếp nhận, hoàn trả kết quả hồ sơ của tất cả các thủ tục hành chính được thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng (trước ngày 30/6), 01 năm (trước ngày 30/11) về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Phối hợp cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin liên quan đến lĩnh vực phụ trách để Văn phòng UBND tỉnh đăng tải lên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông năm 2019. Yêu cầu các đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành của tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu VT, CTTĐT, KGVX(Hp).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Huy



PHỤ LỤC 1

CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN, CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG, CHUYÊN NGÀNH ĐÀ TRIỂN KHAI (Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 627/KH-UBND, ngày 28 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên ứng dụng	Cơ quan chủ trì	Cơ quan xây dựng ứng dụng		Cơ quan cập nhật dữ liệu	Quy mô sử dụng	
			Đánh dấu [x] vào ô phù hợp	Đánh dấu [x] vào ô phù hợp		Đánh dấu [x] vào ô phù hợp	Đánh dấu [x] vào ô phù hợp
01	Cơ sở dữ liệu về bưu chính – viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông		X	Sở Thông tin và Truyền thông		X
02	Cơ sở dữ liệu về du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông		X	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch		X
03	Cơ sở dữ liệu giao thông - vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông		X	Sở Giao thông vận tải		X
04	Hệ thống thư công vụ tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		X	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		X
05	Cơ sở dữ liệu về đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường		X	Sở Tài nguyên và Môi trường		X
06	Cơ sở dữ liệu đăng ký xe	Công an tỉnh	X		Công an tỉnh		
07	Hệ thống cấp, quản lý CMTND	Công an tỉnh	X		Công an tỉnh		
08	Hệ thống quản lý tai nạn giao thông đường bộ	Công an tỉnh	X		Công an tỉnh		



09	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư	Công an tỉnh	X		Công an tỉnh, Công an huyện, thị xã	X	
10	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	
11	Hệ thống thông tin quản lý đầu tư nước ngoài	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	
12	Hệ thống thông tin theo dõi, giám sát và đánh giá các dự án đầu tư sử dụng vốn của Nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X		Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	
13	Hệ thống thông tin lý lịch tư pháp	Sở Tư pháp	X		Sở Tư pháp	X	
14	Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật	Sở Tư pháp	X		Sở Tư pháp	X	
15	Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	X		Văn phòng UBND tỉnh	X	
16	Quản lý giấy phép lái xe	Sở Giao thông vận tải	X		Sở Giao thông vận tải	X	
17	Hệ thống quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS)	Sở Tài chính	X		Sở Tài chính	X	
18	Hệ thống thuế tích hợp TMS	Cục Thuế tỉnh	X		Cục Thuế tỉnh	X	
19	Hệ thống thuế thu nhập cá nhân PIT (hiện tích hợp chung với hệ thống TMS)	Cục Thuế tỉnh	X		Cục Thuế tỉnh	X	
20	Hệ thống thanh toán điện tử liên kho bạc trong điều kiện vận hành TABMIS	Sở Tài chính	X		Sở Tài chính	X	
21	Hệ thống khai thuế qua mạng	Cục Thuế tỉnh	X		Cục Thuế tỉnh	X	

	(HTKK)							
22	Ứng dụng nộp thuế điện tử (iHTKK)	Cục Thuế tỉnh	x		Cục Thuế tỉnh	x		
23	Quản lý phát hành và kho quỹ tập trung	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	x		Ngân hàng Nhà nước tỉnh	x		
24	Báo cáo thống kê	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	x		Ngân hàng Nhà nước tỉnh	x		
25	Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	x		Ngân hàng Nhà nước tỉnh	x		
26	Thanh toán điện tử liên ngân hàng	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	x		Ngân hàng Nhà nước tỉnh	x		
27	Quản lý tài sản cố định, công cụ lao động và văn phòng phẩm tập trung	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	x		Ngân hàng Nhà nước tỉnh	x		
28	Thanh toán bù trừ trên địa bàn	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	x		Ngân hàng Nhà nước tỉnh	x		
29	Phần mềm quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi người có công	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	x		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	x		
30	Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	x		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	x		
31	Cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	x		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	x		
32	Cơ sở dữ liệu về Bảo hiểm	Bảo hiểm xã hội tỉnh	x		Bảo hiểm xã hội tỉnh	x		
33	Phần mềm giao dịch BHXH điện tử	Bảo hiểm xã hội tỉnh	x		Bảo hiểm xã hội	x		

34	Phần mềm quản lý các hoạt động nghiệp vụ BHXH	Bảo hiểm xã hội tỉnh	X			Bảo hiểm xã hội tỉnh	X		
35	Hệ thống thông tin theo dõi tình hình thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	X			Văn phòng UBND tỉnh	X		
36	Medisoft 2003	Sở Y tế		X		Sở Y tế	X		
37	Hệ thống quản lý bệnh truyền nhiễm theo Thông tư 54	Sở Y tế	X			Sở Y tế	X		
38	Hệ thống quản lý vaccin và báo cáo tiêm chủng mở rộng	Sở Y tế	X			Sở Y tế	X		
39	Hệ thống quản lý tai nạn thương tích	Sở Y tế	X			Sở Y tế	X		
40	Hệ thống quản lý số liệu người nhiễm HIV và tử vong do AIDS; Hệ thống quản lý thông tin chăm sóc, điều trị người nhiễm HIV/AIDS	Sở Y tế	X			Sở Y tế	X		
41	Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo	Thanh tra tỉnh csdlqgkntc.thanhtra.gov.vn	X			Thanh tra tỉnh	X		
42	Cơ sở dữ liệu về hộ tịch	Sở Tư pháp https://daknong.hotich.vn/	X			UBND cấp xã	X		
43	Hệ thống dịch vụ công trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh (http://moicua.daknong.gov.vn/)			VNPT đang hỗ trợ	Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	X		
44	Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo		X		Viettel đang hỗ trợ	Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh			X



PHỤ LỤC 2
DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN NHÀ
NƯỚC TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2019
(*Kèm theo Kế hoạch số: 627/KH-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông*)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì triển khai	Cơ quan phối hợp	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2019	Ghi chú
01	Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã	Tất cả các lĩnh vực	Dự án mới	2019-2021	35.000.000.000	Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh	15.000.000.000	QĐ số 1719/QĐ-UBND, ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh
02	Thuế Trung tâm dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tất cả các lĩnh vực	Kế hoạch thuế dịch vụ	2019-2020		Ngân sách sự nghiệp tỉnh (theo Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt)		QĐ số 1719/QĐ-UBND, ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh; Công văn số 5970/UBND-CNXD, 25/10/2017 của UBND tỉnh
03	Triển khai Kế hoạch ISO điện tử trong các cơ quan nhà nước tỉnh giai đoạn 2018-2020	Sở Thông tin và Truyền thông		Các lĩnh vực hành chính nhà nước	Kế hoạch chuyển tiếp	2018-2020	2.400.000.000	Kinh phí sự nghiệp từ ngân sách tỉnh	516.000.000	QĐ số 512/QĐ-UBND, ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh
04	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Công an tỉnh		Lĩnh vực dân số - văn xã	Dự án chuyển tiếp	2018-2020		Kinh phí theo dự án của Trung ương		

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì triển khai	Cơ quan phối hợp	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2019	Ghi chú	
05	Triển khai kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh		Các lĩnh vực hành chính nhà nước	Theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ	2019		Ngân sách Trung ương		NQ số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử	
06	Rà quét lỗ hổng bảo mật Website của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		Lĩnh vực công nghệ thông tin	Kế hoạch triển khai Chi thi số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ	2018-2019	Theo Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Ngân sách tỉnh	Theo Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	KH số 584/KH-UBND ngày 05/11/2018 của UBND tỉnh	
07	Khảo sát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông		Lĩnh vực công nghệ thông tin				Ngân sách tỉnh			
08	Giải pháp phòng chống mã độc tập trung	Sở Thông tin và Truyền thông		Lĩnh vực công nghệ thông tin				Ngân sách tỉnh			
09	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bảo đảm an toàn thông tin đến năm 2020 (giai đoạn 2)	Sở Thông tin và Truyền thông		Công nghệ thông tin, an toàn thông tin	Kế hoạch chuyển tiếp	2018-2020	960.000.000	Kinh phí sự nghiệp từ ngân sách tỉnh	240.000.000	QĐ số 914/QĐ-UBND, ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh	
Tổng cộng								38.360.000.000		15.756.000.000	

(Bảng chữ: Mười lăm tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng)